

Số: /HD-SLĐTBXH

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Thực hiện Công văn số 486/UBND-VP6 về việc triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình hướng dẫn triển khai thực hiện như sau:

I. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ, phương thức chi trả, hồ sơ đề nghị

Thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

II. Về trình tự, thủ tục:

1. Hỗ trợ người Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

a) Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương có đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo mẫu số 01; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội (*nơi đăng ký tham gia và đóng BHXH*) xác nhận Danh sách này.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và gửi doanh nghiệp.

c) Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp

huyện có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp danh sách theo mẫu số 02, 03 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

*** Trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần lưu ý:** Người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ khi có đủ điều kiện:

- Về văn bản thỏa thuận, chú ý:

+ Đối chiếu tên, tuổi của NLD trong văn bản thỏa thuận phải trùng với tên trong Danh sách NLD của Doanh nghiệp trình.

+ Có đủ tên và chữ ký người sử dụng lao động và người lao động.

+ Thời điểm tạm hoãn, nghỉ việc chỉ ghi 1 ngày: lấy từ 01/4 đến 01/6/2020;

+ Thời gian tạm hoãn, nghỉ việc (liên tục) từ 1 tháng đến 3 tháng;

+ Lý do trong thỏa thuận: do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 người sử dụng lao động không có doanh thu, nguồn tài chính để trả lương.

- Về xác nhận của BHXH: xác nhận số lượng lao động trong danh sách đã đóng BHXH đến trước thời điểm tạm hoãn, nghỉ việc.

- Về thẩm định báo cáo tài chính của doanh nghiệp: chú ý xem phân doanh thu, lợi nhuận sau thuế, các nguồn tài chính hợp pháp khác, nếu doanh nghiệp không có doanh thu, không có lợi nhuận không có để trả lương cho người lao động.

2. Hỗ trợ hộ kinh doanh

a) Hộ kinh doanh gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ mẫu 04 kèm theo hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh.

b) Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp theo biểu mẫu số 23, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã và hồ sơ đề nghị của các hộ kinh doanh, Chi cục Thuế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

d) Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chi cục Thuế kèm hồ sơ của các hộ kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp danh sách theo mẫu số 23 trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

a) Người lao động gửi Đề nghị hỗ trợ theo mẫu 05 và hồ sơ kèm theo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu người lao động đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Kế hoạch này và ngược lại.

Tháng tiếp theo, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ thì tiếp tục gửi Giấy đề nghị hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách theo mẫu số 06, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách theo mẫu số 06, 07, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

*** Trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần lưu ý:**

- Giấy đề nghị hỗ trợ theo mẫu 03 kiểm tra kỹ thông tin của người lao động:

+ Thông tin cá nhân: Họ tên, năm sinh, Số CMND/ Căn cước, Nơi ở hiện tại (nơi thường trú hay là nơi tạm trú);

+ Thông tin về việc làm và thu nhập trước khi chấm dứt HĐLĐ *hoặc* HĐLV: Ngày, tháng, năm chấm dứt hợp đồng: Từ ngày 01/4 đến 15/6/2020; Số sổ BHXH, nếu không có sổ đề nghị xin xác nhận thời gian đóng BHTN của cơ quan BHXH.

+ Thông tin về tình trạng việc làm và thu nhập hiện tại: có thu nhập khác không (phải không có thu nhập hoặc có thì thấp hơn chuẩn cận nghèo).

- Đối với Hợp đồng lao động: kiểm tra tên, ngày tháng năm sinh có trùng với giấy đề nghị (mẫu 03); Thời điểm ký hợp đồng trước ngày chấm dứt HĐ; ngày chấm dứt hợp đồng phải trùng với thông tin trong mẫu 03; Số sổ BHXH.

- Đối với Quyết định thôi việc hoặc thông báo nghỉ việc hoặc thỏa thuận nghỉ việc: Kiểm tra tên, tuổi, nơi ở hiện tại...; Ngày thôi việc, nghỉ việc phải trùng ngày chấm dứt HĐLĐ trong mẫu 03;

- Đối với sổ BHXH hoặc xác nhận của bảo hiểm xã hội: kiểm tra Số sổ BHXH trùng mẫu 03; Ngày, tháng đóng BHTN, số tháng đóng BHTN.(dưới 12 tháng).

4. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm

a) Sau ngày 15 hằng tháng, người lao động gửi Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 09 kèm hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu người lao động đề nghị hưởng

hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Kế hoạch này và ngược lại.

Tháng tiếp theo, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ thì tiếp tục gửi Giấy đề nghị hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của người lao động, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện theo Mẫu số 10, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách theo mẫu số 10,11 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Lưu ý: Chỉ rà soát, tổng hợp những lao động Phi nông nghiệp làm các công việc được quy định tại Quyết định số 15/QĐ-TTg nhưng mất việc làm.

5. Hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ danh sách đối tượng đang quản lý rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách theo mẫu số 13,14 đối với NCC và mẫu số 15 đối với đối tượng BTXH, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ danh sách đối tượng đang quản lý rà soát, tổng hợp theo mẫu số 13, 14, 15, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Đối với đối tượng Người có công, thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng. Giám đốc các đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Kế hoạch này gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Lưu ý:

- Đối với đối tượng NCC, bảo trợ xã hội không có sổ chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, UBND cấp xã lập danh sách, xác nhận đối tượng đang hưởng chính sách tại địa phương theo mẫu 24.

- Không lập danh sách hỗ trợ đối với các đối tượng đã chết trong tháng 4, trước thời điểm lập danh sách.

6. Hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách theo Mẫu số 16, Mẫu số 17, Mẫu số 18 gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh sách theo Mẫu số 16, 17, 18, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Lưu ý: Chỉ lập danh sách những nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 của địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận. Không lập danh sách những nhân khẩu mới phát sinh sau ngày 31/12/2019 và các khẩu nghèo, cận nghèo đã chết trước thời điểm lập danh sách.

7. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động

- Chậm nhất ngày 05 hàng tháng, người sử dụng lao động có đủ điều kiện, có nhu cầu gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách theo Mẫu số 21, 22 ban hành kèm theo Kế hoạch này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối với các đối tượng là Người có công, Bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo: Thực hiện chi trả chậm nhất đến hết ngày 10/5/2020 phải hoàn thành.

2. Đối với các đối tượng còn lại: bắt đầu thực hiện chi trả trong tháng 5/2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh 3 cấp và các hình thức phù hợp để các cấp ủy, chính quyền và nhân dân được biết.

- Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, thẩm định, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, tránh trục lợi chính sách.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ LĐTBXH.

2. Giao các phòng nghiệp vụ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Phòng Lao động - Việc làm- Bảo hiểm xã hội; Phòng Người có công; Phòng Bảo trợ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, rà soát, thẩm định các đối tượng được hỗ trợ trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương.

- Phòng Lao động – Việc làm – Bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Đối với Doanh nghiệp, người lao động

Thực hiện lập, gửi hồ sơ theo đúng hướng dẫn; chịu trách nhiệm về các tài liệu, nội dung kê khai, đề nghị với chính quyền địa phương.

Lưu ý Doanh nghiệp có thể tải các biểu mẫu trên trang tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://sldtbxh.ninhbinh.gov.vn/>)

Trên đây là Hướng dẫn triển khai một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

Nơi nhận

- UBND tỉnh (để BC);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Các phòng nghiệp vụ sở có liên quan;
- Các đơn vị sự nghiệp có liên quan;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lâm Xuân Phương